

Krông Ana, ngày 19 tháng 08 năm 2026

**DANH SÁCH HỌC SINH Ở LẠI LỚP SAU KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ LẠI, RÈN LUYỆN TRONG HÈ  
NĂM HỌC 2025-2026**

| STT | Họ và tên            | Lớp   | Loại             | Kết quả đánh giá lại |          |            |
|-----|----------------------|-------|------------------|----------------------|----------|------------|
|     |                      |       |                  | Rèn luyện            | Học tập  | Thuộc diện |
| 1   | Văn Nguyễn Đình Nhã  | 10A1  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 2   | H' Ôi Niê            | 10A1  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 3   | Nguyễn Hồng Thắm     | 10A1  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 4   | Vũ Thanh Tú          | 10A1  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 5   | Nguyễn Tường Vy      | 10A1  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 6   | Nguyễn Hoàng Minh    | 10A2  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 7   | Đinh Hoàng Bảo Nam   | 10A2  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 8   | Đặng Văn Thành Công  | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 9   | Phùng Ngọc Đô        | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 10  | Nguyễn Thành Đức     | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 11  | Trần Viết Hoàng      | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 12  | Phạm Thị Lan Hương   | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 13  | Lê Nguyễn Hoàng Lâm  | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 14  | Phan Thị Thu Phương  | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 15  | Vương Đình Toàn      | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 16  | H Me Ri Nhia Buôn Yă | 10A4  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 17  | Hồ Văn Huynh         | 10A6  | KT, Đánh giá lại | Đạt                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 18  | Lê Thị Ngọc Nhi      | 10A6  | KT, Đánh giá lại | Đạt                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 19  | Mai Thị Ngọc Trang   | 10A6  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 20  | Võ Văn Viên          | 10A6  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 21  | Y Quốc Khải Buôn Yă  | 10A6  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 22  | H Dinh Hdruê         | 10A7  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 23  | H Lê Mi Hmők         | 10A7  | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 24  | Đỗ Minh Sáu          | 10A7  | Rèn luyện lại    | Chưa đạt             | Đạt      | Ở lại lớp  |
| 25  | Nguyễn Văn Thắng     | 10A7  | KT, Đánh giá lại | Đạt                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 26  | Trần Công Tình       | 10A7  | KT, Đánh giá lại | Đạt                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 27  | Vũ Tiến Minh         | 10A9  | KT, Đánh giá lại | Đạt                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 28  | Nguyễn Hoàng Phương  | 10A10 | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |
| 29  | Vũ Hải Đăng          | 10A11 | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Vắng KTL | Ở lại lớp  |
| 30  | Võ Văn Hoàng         | 10A11 | KT, Đánh giá lại | Khá                  | Chưa đạt | Ở lại lớp  |

Danh sách trên gồm có 30 học sinh.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Mạnh